

Số: 222/2024/QĐST-HNGĐ

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 07 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 629/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Đông H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Đông H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Lê Thiên K, sinh ngày 21/10/2023, Nguyễn Văn T1, sinh ngày: 11/5/2012 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 29/12/2010. Hai vợ chồng ông S và bà T thỏa thuận:

+ Đối với con chung Nguyễn Lê Thiên K, sinh ngày 21/10/2023 ông S và bà T thỏa thuận giao cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Nguyễn Văn S không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Lê Thị T không yêu cầu.

+ Đối với con chung Nguyễn Văn T1, sinh ngày: 11/5/2012 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 29/12/2010 ông S và bà T thỏa thuận giao cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/02 con (1.000.000 đồng/tháng/01 con). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi “Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự” có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

“Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị T đồng ý chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con; Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003218, ngày 08 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.PRTC;
- CCTHADS TP. PRTC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- UBND phường Đông H,
TP.PR-TC, tỉnh Ninh Thuận
(Giấy CNKH số 71/2011 ngày
26/4/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Hồng